

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 221/2020/DS-GĐT.

Ngày: 28/9/2020.

V/v: *Tranh chấp thừa kế.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

ỦY BAN THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Phong

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Trí;

Ông Bùi Đức Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Nguyên – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm để xét xử vụ án dân sự “*Tranh chấp thừa kế*” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Lộc T, sinh năm 1953

Địa chỉ: 2xx/4xB/3x T, Phường 1x, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tùng L, sinh năm 1950

Địa chỉ: 2xx/4xB/3x T, Phường 1x, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1948

Địa chỉ: 1xxx/2 L, tổ X, ấp X, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Bà Nguyễn Huỳnh M, sinh năm 1956

Địa chỉ: 3xx/3x/1x Bis T, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1964;

3.4. Bà Nguyễn Lộc Kim N, sinh năm 1995;

3.5. Ông Nguyễn Lộc Gia B, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: 2xx/4xB/3x T, Phường 1x, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Lộc T trình bày: Cha mẹ của ông là ông Nguyễn Văn D (chết ngày 12/7/1984) và bà Huỳnh Thị T (chết ngày 04/3/1978) có 05 người con gồm: Nguyễn Lộc T, sinh năm 1952, Nguyễn Tùng L, sinh năm 1950, Huỳnh Thị L, sinh năm 1948; Nguyễn Huỳnh M, sinh năm 1956; Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1965. Cha mẹ của ông D, bà T chết trước ông D và bà T. Di sản ông D, bà T để lại là nhà đất số 2xx/4xB/3x T, Phường 1x, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh có diện tích 96,7m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 442464 ngày 19/8/2013 do Ủy ban nhân dân Quận 4 cấp cho ông Nguyễn Thanh Q là đại diện các thừa kế đứng tên. Ông Q không có vợ con, chết ngày 23/3/2016. Do ông Nguyễn Tùng L đang sử dụng căn nhà gây khó khăn cho các đồng thừa kế khác đến sử dụng nên ông T yêu cầu Tòa án chia cho ông được hưởng ¼ giá trị di sản thừa kế căn nhà nêu trên.

Bị đơn là ông Nguyễn Tùng L trình bày: Về quan hệ huyết thống trong gia đình và di sản của ông D, bà T để lại như trình bày của ông T. Ông có công phụng dưỡng, chăm sóc và mai táng cho cha mẹ và em Q nhưng do thời gian đã lâu nên ông đã làm thất lạc các chứng từ về chi phí. Đối với căn nhà nêu trên trước đây là nhà hai mái lợp tôn có diện tích ngang 4,2m, dài 7m, trước sau đều có đất trống, ao vũng. Khi ông có vợ thì vợ ông cùng về sinh sống tại đây nên ông mới san lấp nhiều lần, tính cho đến nay là 05 lần sửa chữa và có diện tích là 125m², sàn bê tông cốt thép, gác gỗ, mái tôn, 01 tầng trệt với tổng chi phí là 14 lượng vàng 9999 và 80.000.000 đồng.

Ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ¼ giá trị căn nhà; ¼ giá trị do ông đã san lấp, lấn chiếm, quản lý và gìn giữ nhà. Nếu nguyên đơn nhận nhà thì phải trả cho ông 3.100.000.000 đồng. Bà L, ông T, bà M mỗi người được nhận 600.000.000 đồng. Ông yêu cầu công nhận cho ông được quyền sở hữu căn nhà nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị L trình bày: Bà yêu cầu Tòa án chia cho bà được hưởng ¼ giá trị thực tế di sản thừa kế căn nhà nêu trên.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 340/2019/DS-ST ngày 24/9/2019, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là ông Nguyễn Lộc T đòi chia di sản thừa kế là bất động sản tọa lạc tại số 2xx/4xB/3x T, Phường 1x, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, có diện tích 96,5m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 442464 ngày 19/8/2013 do Ủy ban nhân dân Quận 4 cấp cho ông Nguyễn Thanh Q đại diện cho những người thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Văn D và bà Huỳnh Thị T.

Xác định những người thừa kế được hưởng di sản là căn nhà kể trên gồm: Huỳnh Thị L, Nguyễn Tùng L, Nguyễn Lộc T, Nguyễn Huỳnh M. Trong đó, ông Nguyễn Tùng L được hưởng 312.457.250 đồng phần công sức sửa chữa, tôn tạo, quản lý di sản. Phần còn lại chia đều cho 04 người thừa kế, mỗi người được hưởng ¼ giá trị thực tế của di sản sau khi trừ đi phần công sức sửa chữa, tôn tạo, quản lý di sản cho ông L.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tùng L được hưởng chi phí mai táng cho cha, mẹ và ông Nguyễn Thành Q là 60.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu đòi chi phí xây dựng của ông Nguyễn Tùng L là 584.000.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nguyễn Tùng L đòi chia di sản thừa kế là bất động sản tọa lạc tại số 2xx/4xB/3x T, Phường 1x, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chấp nhận một phần yêu cầu đòi được hưởng $\frac{1}{4}$ giá trị di sản do san lấp, tôn tạo, quản lý, giữ gìn nhà của ông Nguyễn Tùng L.

Bị đơn được sở hữu căn nhà và có trách nhiệm thanh toán giá trị thực tế phần thừa kế cho các thừa kế khác trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực.

Hết thời hạn này, nếu bị đơn không thanh toán phần thừa kế cho các thừa kế khác thì các thừa kế khác có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi nhà để chia theo giá trị thực tế sau khi trừ phần chi phí quản lý, sửa chữa nhà cho ông L như đã tính ở phần trên.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí định giá và án phí.

Ngày 01/10/2019, ông Nguyễn Tùng L có kháng cáo.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 1189/2019/DS-PT ngày 12/12/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Tùng Lộc.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 340/2019/DS-ST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Lộc T đòi chia di sản thừa kế là bất động sản tọa lạc tại 2xx/4xB/3x T, Phường 1x, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh có diện tích 96,5m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP442464 ngày 19/8/2013 do Ủy ban nhân dân Quận 4 cấp cho ông Nguyễn Thanh Q là người đại diện cho những người được thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Văn D và bà Huỳnh Thị T.

Xác định những thừa kế của ông Nguyễn Văn D và bà Huỳnh Thị T gồm: bà Huỳnh Thị L, Nguyễn Tùng L, Nguyễn Lộc T và Nguyễn Huỳnh M. Theo đó, ông Nguyễn Lộc T được chia 1.653.849.635 đồng phần giá trị quản lý, sửa chữa, tôn tạo nhà. Bà Huỳnh Thị L, ông Nguyễn Tùng L, ông Nguyễn Lộc T và bà Nguyễn Huỳnh M mỗi người được chia 629.652.000 đồng phần giá trị di sản thừa kế.

Không chấp nhận yêu cầu của bị đơn là ông Nguyễn Tùng L đòi thanh toán phí mai táng cho cha, mẹ và ông Nguyễn Thanh Q là 60.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Tùng L được quyền sở hữu căn nhà tại 2xx/4xB/3x T, Phường 1x, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP442464 do Ủy ban nhân dân Quận 4 cấp ngày 19/8/2013.

Ông L được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để tiến hành thủ tục thay đổi, sang tên quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Huỳnh M có trách nhiệm giao cho ông Nguyễn Tùng L Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP442464 do Ủy ban nhân dân Quận 4 cấp ngày 19/8/2013

Trường hợp bà M không giao cho ông L bản chính thì ông L được tự mình liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục thay đổi, sang tên quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Tùng L có trách nhiệm thanh toán cho bà Huỳnh Thị L, ông Nguyễn Lộc T, bà Nguyễn Huỳnh M phần giá trị di sản thừa kế mà mỗi người được chia là 629.652.000 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 30/12/2010, ông Nguyễn Lộc T có đơn đề nghị xem xét bản án dân sự phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định số 160/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 14/7/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản án dân sự phúc thẩm nêu trên. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm theo hướng hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm và phúc thẩm nêu trên; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên nội dung kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Cụ ông Nguyễn Văn D (chết năm 1984) và cụ bà Huỳnh Thị T (chết năm 1978) có 05 người con gồm các ông bà: Nguyễn Lộc T, Nguyễn Tùng L, Huỳnh Thị H, Nguyễn Huỳnh M và Nguyễn Huỳnh Q (chết năm 2016 và không có vợ, con). Cụ D, cụ T chết không để lại di chúc, cha mẹ của cụ D và cụ T chết trước cụ D và cụ T. Di sản để lại là nhà đất tọa lạc tại số 2xx/4xB/3x T, Phường 1x, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BP 442464 do Ủy ban nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Thanh Q đại diện thừa kế đứng tên ngày 19/8/2013. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xác định di sản của cụ D và cụ T để lại là nhà đất tọa lạc tại số 2xx/4xB/3x T, Phường 1x, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh và chia cho các đồng thừa kế gồm ông T, ông L, bà L và bà M mỗi người được hưởng $\frac{1}{4}$ giá trị di sản thừa kế là có căn cứ.

[2] Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị cho rằng, Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ vào biên bản kiểm tra xác minh tình hình sử dụng nhà trong Quận 4 của Hội đồng kiểm tra nhà nhà Quận 4 ngày 25/3/1984 và lời khai của những người làm chứng để xác định diện tích nhà đất của cụ D và cụ T tạo lập là 20m² là không thu thập đầy đủ chứng cứ, dẫn đến kết luận trong bản án không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án. Tuy nhiên, căn nhà 2xx/4xB/3x (số cũ 2xx/1xx) T, Phường 1x, Quận X có nguồn gốc là của cụ D và cụ T tạo lập trước năm 1975, theo Biên bản xác minh tình hình sử dụng nhà trong Quận 4 của Hội đồng kiểm tra nhà Quận 4 ngày 25/3/1984, do ông Nguyễn Lộc T kê khai thì diện tích chỉ có

20m²; quá trình ông Nguyễn Thanh Q và ông Nguyễn Tùng L quản lý, sử dụng đã làm tăng diện tích nhà đất thành 96,5m². Do đó, khi chia di sản thừa kế của cụ D và cụ T để lại Tòa án cấp phúc thẩm có xem xét đến phần công sức đóng góp, tôn tạo đối với diện tích đất tăng thêm 76,5m² cho ông Q và ông L là phù hợp, nên không có cơ sở chấp nhận.

[3] Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị cho rằng, lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với Bản trích sao Bản án sơ thẩm số 21 ngày 31/5/1986 của Tòa án nhân dân Quận 4 thể hiện nội dung: "*Bác yêu cầu của ông Nguyễn Văn T về việc vợ chồng anh Nguyễn Lộc T phải trả lại cho ông nền nhà mang số 243/60 Tôn Đản, Phường 15, Quận 4*" và Bản án phúc thẩm số 317/DS-PT ngày 11/9/1986 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử: Y án sơ thẩm. Tuy nhiên, di sản thừa kế mà các bên đương sự tranh chấp trong vụ án là căn nhà số 2xx/4xB/3x T, Phường 1x, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, còn kháng nghị nêu là căn nhà số 243/60 Tôn Đản. Như vậy, đối tượng tranh chấp trong hai vụ án này là khác nhau, nên không có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 337, khoản 3 Điều 343, Điều 345 và Điều 349 Bộ Luật tố tụng dân sự.

1. Không chấp nhận Kháng nghị số 160/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 14/7/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự phúc thẩm số 1189/2019/DS-PT ngày 12/12/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc "*Tranh chấp thừa kế*" giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Lộc T với bị đơn là ông Nguyễn Tùng L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị L, bà Nguyễn Huỳnh M, bà Nguyễn Thị Kim H, bà Nguyễn Lộc Kim N và ông Nguyễn Lộc Gia B.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDCC tại Tp.HCM (để b/c);
- Vụ pháp chế và quản lý khoa học TANDTC;
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (kèm hs);
- TAND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng HCTP-VP, HS; THS (LSN).

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hồng Phong